

Phụ lục I: Danh sách Tổ chức, cá nhân được Cấp Giấy phép nhập khẩu phế liệu trực tiếp

STT	Tổ chức, cá nhân được Cấp Giấy phép nhập khẩu phế liệu	Số Giấy phép	Ngày Giấy phép	Tên phế liệu nhập khẩu	Số lượng
1	Công ty TNHH Thép Fuco	01/GXN-BTNMT	21/01/2016	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00)	2000000
2	Công ty Cổ phần Giấy An Bình	21/GXN-BTNMT	03/10/2016	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE) Dạng xốp, không cứng (3915.10.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Loại khác (3915.10.90); 3. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Dạng xốp, không cứng (3915.20.10); 4. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Loại khác (3915.20.90); 5. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Dạng xốp, không cứng (3915.30.10); 6. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Loại khác (3915.30.30); 7. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	19000
3	Công ty TNHH Thép Vina KYOEI	37/GXN-BTNMT	30/5/2016	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00)	1050000
4	Công ty TNHH TPR Việt Nam	41/GXN-BTNMT	31/5/2016	1. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (72042900); 2. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (72043000); 3. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00)	23600
5	Công ty TNHH Chang Xin Việt Nam	45/GXN-BTNMT	20/7/2016	1. Đồng phế liệu và mảnh vụn (7404.00.00); 2. Nhôm phế liệu và mảnh vụn (7602.00.00); 3. Kẽm phế liệu và mảnh vụn (7902.00.00).	79600
6	Công ty TNHH Công nghiệp Yang Sin	49/GXN-BTNMT	08/03/2016	Nhôm phế liệu và mảnh vụn (7602.00.00)	24000
7	Công ty TNHH Sản xuất Toàn cầu Lixil Việt Nam	53/GXN-BTNMT	26/8/2016	Nhôm phế liệu và mảnh vụn (7602.00.00)	16000
8	Công ty Cổ phần phát triển Sài Gòn	57/GXN-BTNMT	13/9/2016	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (26118.00.00)	300000

9	Công ty TNHH Bao bì Tân Kim Cương	65/GXN-BTNMT	26/9/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	14400
10	Công ty Cổ phần thép Dana-Úc	73/GXN-BTNMT	11/01/2016	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 5. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavia, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 6. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 7. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	400000
11	Nhà máy luyện thép - Khu liên hợp sản xuất gang thép hòa phát	77/GXN-BTNMT	14/11/2016	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 4. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	500000
12	Trạm xi măng Cát Lái - Công ty TNHH Xi Măng Holcim Việt Nam	81/GXN-BTNMT	29/11/2016	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (26118.00.00)	120000
13	Chi nhánh Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	85/GXN-BTNMT	29/11/2016	Thủy tinh vụn và thủy tinh phế liệu và mảnh vụn khác ; thủy tinh ở dạng khối (7001.00.00)	20000
14	Công ty Cổ phần Giấy An Bình	02/GXN-BTNMT	21/01/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	144000
15	Nhà máy thép Posco SS-Vina	10/GXN-BTNMT	28/01/2016	1. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavia, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	1800000

16	Nhà máy nghiền xi măng Holcim Hiệp Phước - Công ty TNHH Xi măng Holcim	18/GXN-BTNMT	03/09/2016	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	100000
17	Công ty Cổ phần thép Pomina 2	22/GXN-BTNMT	03/10/2016	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	1000000
18	Công ty Dây Đồng Việt Nam CFT	30/GXN-BTNMT	04/12/2016	Đồng phế liệu và mảnh vụn (7404.00.00);	7400
19	Công ty TNHH Tonkin	34/GXN-BTNMT	05/04/2016	1. Nhôm phế liệu và mảnh vụn (7602.00.00); 2. Đồng phế liệu và mảnh vụn (7404.00.00);	12500
20	Công ty TNHH Thép An Hưng Tường	38/GXN-BTNMT	30/5/2016	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 3. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	1000000
21	Công ty Cổ phần Giấy Việt Trì	42/GXN-BTNMT	07/11/2016	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	162000
22	Công ty TNHH Nam Hưng	46/GXN-BTNMT	21/7/2016	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyene etylen (PE) Dạng xốp, không cứng (3915.10.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyene etylen (PE): Loại khác (3915.10.90); 3. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyene styren (PS): Dạng xốp, không cứng (3915.20.10); 4. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyene styren (PS): Loại khác (3915.20.90); 5. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyene vinyl clorua (PVC): Dạng xốp, không cứng (3915.30.10); 6. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyene vinyl clorua (PVC): Loại khác (3915.30.30); 7. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	720
23	Công ty TNHH Giấy Đồng tiền Bình Dương	50/GXN-BTNMT	08/12/2016	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	72000

24	Công ty TNHH Lam Trân	54/GXN-BTNMT	26/8/2016	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE) Dạng xốp, không cứng (3915.10.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Loại khác (3915.10.90); 3. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Dạng xốp, không cứng (3915.20.10); 4. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Loại khác (3915.20.90); 5. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Dạng xốp, không cứng (3915.30.10); 6. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Loại khác (3915.30.30); 7. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	2500
25	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý tại Hải Phòng	58/GXN-BTNMT	13/9/2016	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00)	868800
26	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Xuất Nhập khẩu Liên minh (Xã Nam Sơn)	62/GXN-BTNMT	15/9/2016	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE) Dạng xốp, không cứng (3915.10.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Loại khác (3915.10.90); 3. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Dạng xốp, không cứng (3915.20.10); 4. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Loại khác (3915.20.90); 5. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Dạng xốp, không cứng (3915.30.10); 6. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Loại khác (3915.30.30); 7. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	5400
27	Công ty Cổ phần Giấy Lam Sơn	66/GXN-BTNMT	30/9/2016	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	24000
28	Cơ sở sản xuất Giấy vệ sinh Đại Quang	74/GXN-BTNMT	11/01/2016	Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00);	6000

29	Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát	78/GXN-BTNMT	14/11/2016	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (72043000); 3 .Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavias, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 5. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	650000
30	Công ty Cổ phần Giấy Xuân Đức	82/GXN-BTNMT	29/11/2016	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	24000
31	Công ty TNHH Xưởng Giấy Chánh Dương	86/GXN-BTNMT	30/11/2016	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	160000
32	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	90/GXN-BTNMT	12/01/2016	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 5. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavias, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 6. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 7. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	400000

33	Công ty Cổ phần Giấy Sài Gòn	03/GXN-BTNMT	21/01/2016	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	368000
34	Công ty TNHH JP Corelex (Việt Nam)	15/GXN-BTNMT	18/2/2016	Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	80400
35	Nhà máy luyện phôi thép - Chi nhánh Công ty Cổ phần thép Pomina	39/GXN-BTNMT	30/5/2016	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00)	1000000
36	Công ty TNHH Hợp kim Nhôm Anglo Asia Việt Nam	47/GXN-BTNMT	08/03/2016	1. Nhôm phế liệu và mảnh vụn (7602.00.00); 2. Đồng phế liệu và mảnh vụn (7404.00.00);	8500
37	Công ty Cổ phần Giấy Sài Gòn Miền Trung	55/GXN-BTNMT	09/01/2016	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	20000
38	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Xuất Nhập khẩu Liên minh (Xã An Hồng)	63/GXN-BTNMT	15/9/2016	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE) Dạng xốp, không cứng (3915.10.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Loại khác (3915.10.90); 3. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Dạng xốp, không cứng (3915.20.10); 4. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Loại khác (3915.20.90); 5. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Dạng xốp, không cứng (3915.30.10); 6. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Loại khác (3915.30.30); 7. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	5280
39	Công ty TNHH An Hưng	67/GXN-BTNMT	10/07/2016	Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	10000

40	Công ty TNHH Giấy Xuân Mai	71/GXN-BTNMT	27/10/2016	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	108000
41	Công ty TNHH Công nghiệp Thương mại Gò Sao	75/GXN-BTNMT	14/11/2016	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	8000
42	Công ty TNHH Một thành viên Sơn Bột Đông Tai Việt Nam	79/GXN-BTNMT	18/11/2016	Nhôm phế liệu và mảnh vụn (7602.00.00);	2800
43	Chi nhánh Công ty Xi măng Chinfon - Nhà máy nghiền Clinker Hiệp Phước	83/GXN-BTNMT	29/11/2016	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	150000
44	Công ty TNHH Sợi Hóa học Thế kỷ mới Việt Nam	87/GXN-BTNMT	12/01/2016	Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	65000
45	Công ty Cổ phần Môi trường Thuận Thành	99/GXN-BTNMT	19/12/2016	1. Nhôm phế liệu và mảnh vụn (7602.00.00); 2. Đồng phế liệu và mảnh vụn (7404.00.00);	21735
46	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VN Steel	04/GXN-BTNMT	21/01/2016	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	1200000
47	Công ty Cổ phần Luyện thép Cao cấp Việt Nhật	32/GXN-BTNMT	29/4/2016	1. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bảo, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavaria, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	900000
48	Chi nhánh phía nam Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả	36/GXN-BTNMT	30/5/2016	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	240000
49	Công ty TNHH Hợp chất kỹ thuật Châu Á Thái Bình Dương	40/GXN-BTNMT	30/5/2016	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Loại khác (3915.20.90); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	13000
50	Công ty Cổ phần Thép Việt Nhật	44/GXN-BTNMT	18/7/2016	1. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bảo, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavaria, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	220000

51	Công ty TNHH KNAUF Việt Nam	48/GXN-BTNMT	08/03/2016	Thạch cao phế liệu	30000 (6 tháng); 120000 (2 năm)
52	Nhà máy Xi măng Hòn Chông - Công ty TNHH Xi măng Holcim Việt nam	52/GXN-BTNMT	26/8/2016	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	480000
53	Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Văn Thụ	56/GXN-BTNMT	09/09/2016	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	80000
54	Công ty TNHH Kiến trúc và thương mại Á Châu	60/GXN-BTNMT	13/9/2016	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	42000
55	Công ty TNHH Hóa Công nghiệp Triển Bàng	64/GXN-BTNMT	15/9/2016	Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	40000
56	Công ty TNHH Thương mại Mạnh Toàn Quân	68/GXN-BTNMT	10/11/2016	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE) Dạng xốp, không cứng (3915.10.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Loại khác (3915.10.90); 3. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Dạng xốp, không cứng (3915.20.10); 4. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Loại khác (3915.20.90); 5. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PS): Dạng xốp, không cứng (3915.30.10); 6. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PS): Loại khác (3915.30.30); 7. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	6500
57	Công ty TNHH Thép TUNG HO	72/GXN-BTNMT	31/10/2016	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	1800000
58	Công ty TNHH New Toyo Puppy Việt Nam	76/GXN-BTNMT	14/11/2016	Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	30000
59	Công ty TNHH Lafarge Xi măng	80/GXN-BTNMT	29/11/2016	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	240000

60	Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	84/GXN-BTNMT	29/11/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	500000
61	Công ty TNHH Nakashima Việt Nam	88/GXN-BTNMT	12/01/2016	Đồng phế liệu và mảnh vụn (7404.00.00);	900
62	Công ty Đông Á - TNHH	01/GXN-BTNMT	20/1/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	60000
63	Công ty TNHH MTV Thủy Tú	05/GXN-BTNMT	02/07/2017	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyene etylen (PE) Dạng xốp, không cứng (3915.10.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyene etylen (PE): Loại khác (3915.10.90); 3. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyene vinyl clorua (PVC): Dạng xốp, không cứng (3915.30.10); 4. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyene vinyl clorua (PVC): Loại khác (3915.30.30); 5. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	10000
64	Công ty Cổ phần Phú Sơn	09/GXN-BTNMT	27/02/2017	Thủy tinh vụn và thủy tinh phế liệu và mảnh vụn khác ; thủy tinh ở dạng khối (7001.00.00)	400
65	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hà Nam	17/GXN-BTNMT	04/05/2017	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyene etylen (PE) Dạng xốp, không cứng (3915.10.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyene etylen (PE): Loại khác (3915.10.90); 3. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyene styren (PS): Dạng xốp, không cứng (3915.20.10); 4. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyene styren (PS): Loại khác (3915.20.90); 5. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyene vinyl clorua (PVC): Dạng xốp, không cứng (3915.30.10); 6. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyene vinyl clorua (PVC): Loại khác (3915.30.30); 7. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	5600

66	Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) - Trạm nghiền Clinker Thị Vải	25/GXN-BTNMT	05/03/2017	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	770000
67	Công ty TNHH Siam City Cement (Tên cũ: Công ty TNHH Xi măng Holcim Việt Nam)- Trạm Xi măng Cát Lái	29/GXN-BTNMT	05/04/2017	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	99000
68	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	33/GXN-BTNMT	18/5/2017	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	240000
69	Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) - Nhà máy nghiền Xi măng Hiệp Phước	42/GXN-BTNMT	26/6/2017	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	105000
70	Công ty TNHH MTV Xi Măng Vicem Hoàng Thạch	54/GXN-BTNMT	08/07/2017	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	500000
71	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	62/GXN-BTNMT	20/9/2017	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	220000
72	Công ty Cổ phần Giấy Vạn Điểm	78/GXN-BTNMT	29/11/2017	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	60000
73	Công ty Cổ phần thép Tuệ Minh	82/GXN-BTNMT	15/12/2017	1. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavia, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	920000
74	Công ty TNHH Thép Đặc biệt Shengli Việt Nam	02/GXN-BTNMT	23/1/2017	1. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavia, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 4. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	1200000

75	Công ty Cổ phần thép Đà Nẵng	06/GXN-BTNMT	02/07/2017	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 5. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavaria, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 6. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 7. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00)	360000
76	Công ty TNHH MTV Tân Đức Thọ	30/GXN-BTNMT	05/12/2017	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	31200
77	Công ty TNHH Nam Đông	34/GXN-BTNMT	18/5/2017	1. Nhôm phế liệu và mảnh vụn (7602.00.00); 2. Đồng phế liệu và mảnh vụn (7404.00.00);	18000
78	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Tân Quảng Phát	43/GXN-BTNMT	27/6/2017	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	25000
79	Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ XNK Ý Úc Việt	51/GXN-BTNMT	08/03/2017	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE) Dạng xốp, không cứng (3915.10.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Loại khác (3915.10.90); 3. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00);	3000
80	Công ty TNHH MTV Xi Măng Vicem Hải Phòng	63/GXN-BTNMT	20/9/2017	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	230000
81	Công ty TNHH Giấy Hưng Thịnh	67/GXN-BTNMT	28/9/2017	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	6000

82	Công ty TNHH Hoàn Chương	75/GXN-BTNMT	11/07/2017	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Dạng xốp, không cứng (3915.30.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Loại khác (3915.30.30);	7000
83	Công ty TNHH Giấy Hưng Hà	03/GXN-BTNMT	23/1/2017	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	40080
84	Doanh nghiệp tư nhân Tân Tiến	19/GXN-BTNMT	04/05/2017	Nhôm phế liệu và mảnh vụn (7602.00.00);	1000
85	Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) - Nhà máy nghiền Xi măng Hòn Chông	27/GXN-BTNMT	05/04/2017	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	236697
86	Công ty TNHH Giấy Vĩnh Cơ	31/GXN-BTNMT	16/5/2017	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	6000
87	Công ty TNHH Giấy Lee & Man Việt Nam	44/GXN-BTNMT	07/06/2017	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	1050000
88	Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng	48/GXN-BTNMT	27/7/2017	Nhôm phế liệu và mảnh vụn (7602.00.00);	31200

89	Công ty Cổ phần Giấy Mực Sơn	56/GXN-BTNMT	24/8/2017	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	90000
90	Công ty Cổ phần XNK Nam Bình Phát	64/GXN-BTNMT	21/9/2017	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 5. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavia, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 6. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 7. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	27000
91	Công ty TNHH Sam Hwan Vina	68/GXN-BTNMT	28/9/2017	Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00);	1800
92	Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1	80/GXN-BTNMT	12/07/2017	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	1247640
93	Công ty TNHH Hợp Thành	04/GXN-BTNMT	25/1/2017	Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00);	37000
94	Công ty TNHH Giấy Lee & Man Việt Nam	08/GXN-BTNMT	17/02/2017	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	216000
95	Công ty Cổ phần Thép Dana-Ý	20/GXN-BTNMT	04/05/2017	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	432000
96	Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) - Nhà máy nghiền Xi măng Holcim Hiệp Phước)	28/GXN-BTNMT	05/04/2017	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	82000

97	Công ty TNHH Giấy A.F.C	32/GXN-BTNMT	18/5/2017	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	60000
98	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bảo Phước	36/GXN-BTNMT	06/05/2017	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE) Dạng xốp, không cứng (3915.10.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Loại khác (3915.10.90); 3. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Dạng xốp, không cứng (3915.20.10); 4. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Loại khác (3915.20.90); 5. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Dạng xốp, không cứng (3915.30.10); 6. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Loại khác (3915.30.30); 7. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	2800
99	Công ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp	41/GXN-BTNMT	19/6/2017	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	1037012
100	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Giấy Thiên Trí	45/GXN-BTNMT	17/7/2017	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	30000
101	Công ty TNHH MTV Xi măng Hạ Long	53/GXN-BTNMT	08/07/2017	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	244000
102	Công ty Cổ phần Miza	57/GXN-BTNMT	29/8/2017	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	70000

103	Công ty Cổ phần Xi măng Bim Son	65/GXN-BTNMT	28/9/2017	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	770000
104	Công ty TNHH Xi măng Siam City Nhon Trach	69/GXN-BTNMT	10/02/2017	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	195081
105	Công ty Thái Hiệp Hưng	81/GXN-BTNMT	13/12/2017	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	16600
106	Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang	09/GXN-BTNMT	18/1/2018	1. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 2. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bảo, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavias, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	8900 (6 tháng); 35600 (2 năm)
107	Công ty TNHH JP Corelex (Việt Nam)	21/GXN-BTNMT	13/2/2018	Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	80400
108	Công ty TNHH NTPM (Việt Nam)	29/GXN-BTNMT	03/08/2018	Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00);	6000
109	Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xuất nhập khẩu Liên minh - Tại Bình Dương	33/GXN-BTNMT	30/3/2018	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE) Dạng xốp, không cứng (3915.10.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Loại khác (3915.10.90); 3. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Dạng xốp, không cứng (3915.20.10); 4. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Loại khác (3915.20.90); 5. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Dạng xốp, không cứng (3915.30.10); 6. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Loại khác (3915.30.30); 7. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	45000 (6 tháng); 180000 (2 năm)
110	Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa	37/GXN-BTNMT	04/05/2018	Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	4000
111	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VN Steel	06/GXN-BTNMT	01/10/2018	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	1200000

112	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xuất nhập khẩu Liên Minh	10/GXN-BTNMT	18/01/2018	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE) Dạng xốp, không cứng (3915.10.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Loại khác (3915.10.90); 3. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Dạng xốp, không cứng (3915.20.10); 4. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Loại khác (3915.20.90); 5. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Dạng xốp, không cứng (3915.30.10); 6. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Loại khác (3915.30.30); 7. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	21600 (6 tháng); 86400 (2 năm)
113	Công ty Cổ phần Giấy An Bình	18/GXN-BTNMT	02/09/2018	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	115200
114	Công ty Cổ phần Nhựa Lam Trân	22/GXN-BTNMT	22/02/2018	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE) Dạng xốp, không cứng (3915.10.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Loại khác (3915.10.90); 3. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	19300 (6 tháng); 77200 (2 năm)
115	Công ty TNHH MTV DADU Việt Nam	30/GXN-BTNMT	14/3/2018	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE) Dạng xốp, không cứng (3915.10.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Loại khác (3915.10.90); 3. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	24000
116	Công ty TNHH Xưởng Giấy Chánh Dương	07/GXN-BTNMT	17/1/2018	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00);	191292 (6 tháng); 1008708 (2 năm)
117	Công ty TNHH Posco SS Vina	11/GXN-BTNMT	18/01/2018	1. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavia, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	2200000

118	Doanh nghiệp tư nhân sản xuất bao bì Trường Thịnh	15/GXN-BTNMT	02/06/2018	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 5. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavaria, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 6. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 7. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00)	14400 (6 tháng); 57600 (2 năm)
119	Hợp tác xã Cổ phần Việt Nhật	19/GXN-BTNMT	02/09/2018	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	60000
120	Công ty cổ phần Q.M.T-JP Plastic	35/GXN-BTNMT	04/03/2018	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE) Dạng xốp, không cứng (3915.10.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Loại khác (3915.10.90); 3. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Dạng xốp, không cứng (3915.20.10); 4. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Loại khác (3915.20.90); 5. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Dạng xốp, không cứng (3915.30.10); 6. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Loại khác (3915.30.30); 7. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	35000
121	Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam)	39/GXN-BTNMT	20/4/2018	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	250000
122	Nhà máy Giấy Sài Gòn	04/GXN-BTNMT	01/05/2018	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệ	300000
123	Công ty TNHH Thép TUNG HO Việt Nam	12/GXN-BTNMT	18/01/2018	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	2240000

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]
